TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HS-ST
Ngày 27-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tạo và ông Trần Văn Định

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Lý - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình và điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HS ngày 13/7/2023, đối với bị cáo:

Lê Mạnh T, sinh ngày 20/12/1982; tại: xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn T, xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc Q và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: chưa có; tiền sự: không.

* Tiền án: Ngày 18/4/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 113/2022/HS-ST.

* Về nhân thân:

+ Ngày 23/9/2013, bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 (ba) năm tù về tội "Cướp giật tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 359/2013/HSST;

+ Ngày 29/9/2017, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 323/2017/HSST.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/3/2023 đến ngày 28/3/2023 chuyển tạm giam và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Lê Thị Kiều T, sinh năm 2002; nơi cư trú: thôn V, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Những người làm chứng: Anh Lê Văn T, anh Nguyễn Thành M. Tất cả đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ, ngày 24/3/2023, Lê Mạnh T điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Airblade, màu sơn đen đỏ, biển kiểm soát 73B1-022.97 đi từ nhà lên huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình để chơi. Khi đi đến địa phận thôn Vịnh Thọ, xã Cảnh Hóa, T quan sát bên phải đường theo hướng di chuyển phát hiện có 01 ngôi nhà hai tầng, có tường rào bao xung quanh, không đóng cổng và cửa nhà, bên trong bật đèn sáng nên T nảy sinh ý định đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản. T dựng xe ở mép đường sát cạnh hàng rào, quan sát thấy không có người nên đi vào phát hiện trên bàn đặt ở phòng khách có 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS X415, màu bạc xám, mặt ngoài vỏ máy có dán nhiều hình thú vật, đang cắm sạc pin. T dùng tay trái rút dây sạc ra khỏi máy còn tay phải cầm máy tính, bỏ lại cục sạc rồi quay trở ra, lên xe tẩu thoát cùng chiếc máy tính vừa trộm cắp. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73B1-022.97 đi tìm nơi tiêu thụ tài sản nhưng khi đến thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an thị xã Ba Đồn dừng phương tiện, kiểm tra, phát hiện lỗi vi phạm nên đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với Lê Mạnh T và tạm giữ xe mô tô BKS 73B1-022.97. Quá trình kiểm tra và lập biên bản, phát hiện Lê Mạnh T có dấu hiệu khả nghi nên đã giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch điều tra làm rõ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 12/KL-HĐĐGTS ngày 28/3/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Quảng Trạch đã kết luận: 01

máy tính xách tay mang nhãn hiệu ASUS X415, màu bạc xám, mua vào tháng 7/2021, đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm tháng 3/2023 là 8.000.000 đồng.

* Về vật chứng của vụ án:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã thu giữ: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS X415, màu bạc xám, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 73B1-022.97, màu sơn đen đỏ, đã qua sử dụng.

- Xử lý vật chứng: Qúa trình điều tra, xác minh làm rõ chủ sở hữu chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS X415, màu bạc xám là của chị Lê Thị Kiều T nên tiến hành trả lại cho chủ sở hữu theo quy định. Vật chứng còn lại được chuyển xử lý theo thẩm quyền.

* Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại được tài sản bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Các bên cam đoan không khiếu nại, khiếu kiện về mặt dân sự liên quan đến vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKSQT ngày 06 tháng 6 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Lê Mạnh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Mạnh T phạm tội "Trộm cắp tài sản"; về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Mạnh T từ 18 tháng đến 24 tháng tù; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Không xem xét; về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 73B1-022.97; về án phí: Buộc bị cáo Lê Mạnh T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo nhận thấy hành vi trộm cắp tài sản mà mình đã thực hiện là vi phạm pháp luật, đã sai phạm. Bị cáo nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố, kết tội bị cáo. Bị cáo có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Mạnh T đã thừa nhận và thống nhất khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội trộm cắp tài sản mà mình đã thực hiện. Nhằm mục đích tiêu xài, phục vụ nhu cầu cá nhân của mình, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác trong việc quản lý, bảo vệ tài sản của chủ sở hữu, đã lén lút trộm cắp tài sản là 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu ASUS X415 của chị Lê Thị Kiều T. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt theo kết luận là 8.000.000 đồng. Đối chiếu lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, truy tố là hoàn toàn phù hợp và thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận, bị cáo Lê Mạnh T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nói chung. Vì muốn có tiền phục vụ nhu cầu, mục đích bản thân bị cáo đã coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần quyết định một hình phạt tương xứng đối với tính chất của hành vi phạm tội, mức độ, hậu quả mà bị cáo gây ra. Nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật và quy tắc của cuộc sống, đồng thời phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có tiền án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, nên lần phạm tội này được xem là tái phạm thuộc tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xét xử.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, được áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Xét quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án, áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Từ những nhận định, đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc phải đi chấp hành hình phạt tại Trại giam, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo tiến bộ.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định, "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Tuy nhiên, bị cáo không có công việc, nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã được thu giữ giao trả cho bị hại theo quy định. Từ giai đoạn điều tra và đến tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã tạm giữ vật chứng liên quan để điều tra và đã tiến hành xử lý trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật. Đến tại phiên tòa không ai có ý kiến, yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 73B1-022.97, đã qua sử dụng. Xác định, đây là tài sản của bị cáo và bị cáo đã sử dụng làm công cụ, phương tiện để phạm tội nên căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[11] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Lê Mạnh T phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Mạnh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Mạnh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 25/3/2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Mạnh T với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/7/2023) theo Quyết định của Hội đồng xét xử.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

5. Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 73B1-022.97, đã qua sử dụng.

Vật chứng trên có tình trạng, đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình ngày 27/6/2023.

6. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Mạnh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực